

Bản án số: 1884/2024/LĐ-ST

Ngày: 13/9/2024

V/v: Tranh chấp về tiền lương,
bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,
bảo hiểm thất nghiệp và trợ cấp thôi việc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhơn

2. Bà Bùi Thị Hòa Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mỹ Trang là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Phương T - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 0539/2024/TLST-LĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc tranh chấp về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và trợ cấp thôi việc theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 489/2024/QĐXXST-LĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 431/2024/QĐST-LĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Đoàn Đăng K; địa chỉ: G, Ấp G, Xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Ngọc N; địa chỉ: Số D T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 01/4/2024)

2. **Bị đơn:** Công ty Cổ phần K1; địa chỉ: Số C P, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Tấn M (văn bản ủy quyền ngày 07/5/2024)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 3 năm 2024, bản khai và các biên bản của Tòa án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/10/2021, nguyên đơn và bị đơn - Công ty cổ phần K1 ký hợp đồng thử việc, thời hạn 02 tháng. Ngày 08/12/2021, nguyên đơn và bị đơn ký hợp đồng lao động

thời gian 12 tháng từ ngày 08/12/2021 đến ngày 07/12/2022. Ngày 08/12/2022, nguyên đơn và bị đơn ký hợp đồng lao động thời hạn 36 tháng từ ngày 08/12/2022 đến ngày 07/12/2025, chức danh chuyên môn: Kỹ sư điện; mức lương đóng bảo hiểm xã hội là 5.010.000 đồng/tháng; lương năng suất theo đánh giá hoàn thành công việc được giao; phụ cấp, tiền thưởng theo quy chế của công ty. Thực tế, nguyên đơn được trả lương 17.000.000 đồng/tháng, phụ cấp công tác phí là 600.000 đồng/tháng, phụ cấp tiền ăn là 30.000 đồng/ngày, phụ cấp điện thoại là 250.000 đồng/tháng. Bị đơn đã trả lương cho nguyên đơn bằng hình thức chuyển khoản và lương hàng tháng nguyên đơn nhận được thể hiện bị đơn đã trả theo lương các bên đã thỏa thuận, không phải lương ghi trong hợp đồng lao động.

Do bị đơn không giao các hợp đồng lao động cho nguyên đơn nên nguyên đơn không có hợp đồng lao động để giao nộp cho Tòa án. Do bị đơn không trả lương đúng hạn nên nguyên đơn nộp đơn xin thôi việc và thực tế nghỉ việc từ ngày 08/10/2023. Cho đến nay, bị đơn còn nợ tiền lương của nguyên đơn như sau:

- Lương tháng 3/2023 là 17.000.000 đồng, đã trả 15.300.000 đồng; còn nợ 1.700.000 đồng
- L tháng 4/2023 là 17.000.000 đồng, đã trả 7.650.000 đồng, còn nợ 9.350.000 đồng
- Lương các tháng 5,6,7,8,9/2023 là 17.000.000 đồng/tháng.

Ngoài ra, bị đơn chưa đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn từ tháng 10/2021 đến tháng 10/2023.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề sau: Buộc bị đơn thanh toán tiền lương các tháng 3,4,5,6,7,8,9 năm 2023 là 96.050.000 đồng; đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 10/2021 đến tháng 10/2023; trả tiền lãi theo lãi suất trần huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do Ngân hàng N1 công bố là 5%/năm trên số tiền chậm thanh toán tạm tính là 1.507.435 đồng; trả tiền trợ cấp thôi việc là 25.500.000 đồng.

Nguyên đơn không cung cấp được hợp đồng lao động vì bị đơn không giao cho hợp đồng lao động cho nguyên đơn. Hàng tháng, nguyên đơn chỉ được nhận thông báo về lương trong nhóm do người phụ trách nhân sự lập trên ứng dụng zalo và gửi thông báo. Hiện nay nhóm này đã bị xóa nên nguyên đơn không thể cung cấp các tài liệu chứng cứ liên quan đến bảng kê tính lương cho Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn trả tiền lãi do chậm thanh toán tiền lương theo mức lãi suất trần huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do Ngân hàng N1 công bố là 5%/năm trên số tiền chậm thanh toán tạm tính là 1.507.435 đồng; trả tiền trợ cấp thôi việc là 25.500.000 đồng. Bị đơn đã ban hành Quyết định 364/2020/QĐ-TECHGEL ngày 30/10/2020 về hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc – KPIs. Theo quyết định này, tỉ lệ đánh giá KPIs đối với chức danh kỹ sư là 30%. Tuy nhiên, khoảng tháng 2 năm 2021, bị đơn thông qua bà Vân A là người phụ trách nhân sự trong công ty đã gửi email thông báo cho người lao động về việc tính lương theo phương pháp đánh giá KPIs áp dụng từ tháng 01/2021 quy định về tỉ lệ

lương KPIs, theo đó, lương cố định của nguyên đơn (nhân viên nghiệp vụ) là 90%, lương theo KPIs là 10%. Nguyên đơn xác định thông báo này không được đóng dấu và không do người đại diện theo pháp luật của bị đơn ký tên nhưng do bà Vân A sử dụng email do bị đơn cấp để gửi đi nên được xem là thông báo chính thức của bị đơn. Vì bị đơn không thừa nhận và nguyên đơn không giao nộp được quyết định chính thức, có đóng dấu của bị đơn về việc ban hành thông báo tính lương theo phương pháp đánh giá KPIs áp dụng từ tháng 01/2021 nên nguyên đơn chấp nhận mức đánh giá tỉ lệ đánh giá KPIs đối với chức danh kỹ sư là 30%. Do nguyên đơn không giao nộp được tài liệu chứng cứ là báo cáo kết quả làm việc và đánh giá hoàn thành công việc để xác định lương năng suất nên nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lương các tháng 5,6,7,8,9/2023 theo mức lương cố định là 17.000.000 đồng/tháng x 70% = 11.900.000 đồng/tháng. Nguyên đơn thay đổi một phần các yêu cầu khởi kiện như sau:

- Yêu cầu bị đơn trả lương còn thiếu cho nguyên đơn như sau:
 - + Tiền lương tháng 3/2023 là 1.700.000 đồng
 - + Tiền lương tháng 4/2023 là 9.350.000 đồng
 - + Tiền lương tháng 5/2023 là 11.900.000 đồng/tháng : 24 ngày x 22.5 ngày + 20.5 ngày x 30.000 đồng/tháng – 526.050 đồng = 11.245.200 đồng.
 - + Tiền lương tháng 6/2023 là 11.900.000 đồng/tháng : 24 ngày x 23.5 ngày + 23.5 ngày x 30.000 đồng/tháng – 526.050 đồng = 11.831.033 đồng.
 - + Tiền lương tháng 7/2023 là 11.900.000 đồng/tháng : 24 ngày x 24 ngày + 24 ngày x 30.000 đồng/tháng – 526.050 đồng = 12.093.950 đồng.
 - + Tiền lương tháng 8/2023 là 11.900.000 đồng/tháng : 24 ngày x 24 ngày + 24 ngày x 30.000 đồng/tháng – 526.050 đồng = 12.093.950 đồng.
 - + Tiền lương tháng 9/2023 là 11.900.000 đồng/tháng : 24 ngày x 23.5 ngày + 23.5 ngày x 30.000 đồng/tháng – 526.050 đồng = 11.831.033 đồng.
- Tổng số tiền là 70.145.083 đồng.

- Yêu cầu bị đơn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn từ tháng 01/2022 đến hết tháng 9/2023 với mức lương 5.010.000 đồng/tháng và hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn.

Do thời gian làm việc tháng 10/2023 không hưởng lương đủ 14 ngày nên nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lương và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tháng 10/2023.

Tại bản khai ngày 25/6/2024 và các biên bản của Tòa án, bị đơn là Công ty Cổ phần KI trình bày: Bị đơn tự ý nghỉ việc, không thực hiện việc bàn giao hồ sơ, máy móc cho nguyên đơn; trong quá trình làm việc không thực hiện việc báo cáo công việc từ tháng 3/2023 đến tháng 9/2023 nên bị đơn không có cơ sở để tính lương năng suất cho nguyên đơn. Hiện nay bị đơn còn nợ tiền bảo hiểm xã hội và chưa đóng đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn; còn nợ lương các tháng 3,4/2023 như nguyên đơn đã trình bày. Theo quy định của công ty, người lao động chỉ được hưởng

toàn bộ lương nếu có báo cáo đánh giá KPIs được ban lãnh đạo công ty duyệt. Tình hình tài chính của bị đơn khó khăn từ đầu năm 2023 nên không còn đủ tài chính để triển khai dự án, tất cả các dự án gần như tạm dừng thi công, cán bộ nhân viên gần như ngồi chờ việc, bị đơn không đánh giá cho toàn bộ người lao động hưởng lương đánh giá năng suất. Bị đơn đề nghị không trả phần lương còn thiếu của tháng 3,4/2023; các tháng 5,6,7, 8,9 của năm 2023 thì trả cho nguyên đơn tiền lương là 5.010.000 đồng/tháng. Bị đơn đồng ý đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn như nguyên đơn yêu cầu.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 11/9/2024, bị đơn trình bày: Bị đơn xác định nguyên đơn là người lao động của công ty và đã chấm dứt hợp đồng lao động khoảng tháng 9,10/2023 theo đơn xin nghỉ việc của nguyên đơn. Lương thực tế của nguyên đơn là 17.000.000 đồng/tháng, phụ cấp tiền ăn là 30.000 đồng/ngày. Các tháng 5,6,7,8,9/2023 không có phụ cấp công tác, phụ cấp điện thoại, không tính hệ số lương do nguyên đơn không làm việc tại công trình. Bị đơn xác định ngày công lao động trong 01 tháng là 24 ngày và tính từ ngày 26 của tháng trước đến ngày 25 của tháng tính lương. Bị đơn đã ban hành Quyết định 364/2020/QĐ-TECHGEL ngày 30/10/2020 về hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc – KPIs. Theo quyết định này, tỉ lệ đánh giá KPIs đối với chức danh kỹ sư là 30%. Bị đơn không ban hành thông báo về việc tính lương theo phương pháp đánh giá KPIs áp dụng từ tháng 01/2021 như tài liệu nguyên đơn giao nộp cho Tòa án. Thông báo này không có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của bị đơn, không đóng dấu của công ty nên không có giá trị. Bị đơn xác định bà Vân A là nhân viên phụ trách nhân sự, sử dụng email do bị đơn cung cấp nhưng không phải là người đại diện hợp pháp của bị đơn. Việc bà Vân A đưa ra thông báo tính lương này cũng không được sự ủy quyền hoặc cho phép của bị đơn. Vì vậy, thông báo tính lương này không có hiệu lực. Trong một số vụ án trước, người đại diện của bị đơn không phản đối thông báo tính lương theo phương pháp đánh giá KPIs áp dụng từ tháng 01/2021 do nguyên đơn đưa ra vì người đại diện này không hiểu phương pháp tính lương, không nắm rõ nội dung vụ việc. Theo sao kê tài khoản, trong thời gian từ tháng 3/2023 trở về trước, nguyên đơn được trả đủ lương theo thỏa thuận là do nguyên đơn đã nộp báo cáo công việc và được Hội đồng lương của công ty phê duyệt. Hiện nay, điều kiện kinh doanh của bị đơn gặp khó khăn nên bị đơn chỉ có khả năng cân đối thu chi, trả cho nguyên đơn tiền lương các tháng 5,6,7,8,9/2023 theo mức lương 5.010.000 đồng/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ sao kê tài khoản của nguyên đơn và sự thừa nhận của bị đơn, có cơ sở xác nhận nguyên đơn được trả lương 17.000.000 đồng/tháng, được trả phụ cấp tiền ăn là 30.000 đồng/ngày và tỉ lệ lương năng suất (KPIs) là 30% lương, lương cố định là 70% lương. Bị đơn chưa trả cho nguyên đơn một phần lương tháng 3, tháng 4 và toàn bộ lương các tháng 5,6,7,8,9 của năm 2023, chưa đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,

bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn, chưa thực hiện chốt sổ bảo hiểm cho nguyên đơn khi hợp đồng lao động chấm dứt là vi phạm nghĩa vụ của người sử dụng lao động. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền lương, trợ cấp thôi việc, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Bị đơn là Công ty Cổ phần K1 có địa chỉ trụ sở tại số C P, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là tranh chấp lao động cá nhân về tiền lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về việc rút, thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[3.1] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn trả tiền lãi do chậm thanh toán tiền lương theo mức lãi suất trần huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do Ngân hàng N1 công bố là 5%/năm trên số tiền chậm thanh toán tạm tính là 1.507.435 đồng; trả tiền trợ cấp thôi việc là 25.500.000 đồng. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã rút.

[3.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn trả tiền lương các tháng 5,6,7,8,9 năm 2023, thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Xét việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

[4] Về mức lương, phụ cấp của nguyên đơn.

[4.1] Nguyên đơn và bị đơn không giao nộp hợp đồng lao động nhưng căn cứ lời khai của các bên về thời gian làm việc, sao kê tài khoản của nguyên đơn, có cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn đã giao kết hợp đồng lao động tháng 12/2022, lương thực tế của nguyên đơn là 17.000.000 đồng/tháng, chưa tính hệ số lương và phụ cấp.

[4.2] Về việc tính lương theo năng suất, hiệu quả công việc

Nguyên đơn, bị đơn thống nhất xác định lương thực tế nguyên đơn được nhận bao gồm lương cố định và lương theo hiệu quả công việc được gọi là KPIs; tỉ lệ lương được thực hiện theo Quyết định 364/2020/QĐ-TECHGEL ngày 30/10/2020. Bị đơn cho rằng theo quy định của công ty, người lao động chỉ được hưởng toàn bộ lương nếu có báo cáo đánh giá KPIs được ban lãnh đạo công ty D; nếu không nộp báo cáo thì người lao động chỉ được hưởng lương cơ bản và phụ cấp; từ tháng 5/2023, do công ty hoạt động không hiệu quả nên bị đơn không đánh giá cho toàn bộ người lao động hưởng lương KPIs. Tuy nhiên, bị đơn không giao nộp được tài liệu, chứng cứ có nội dung thể hiện bị đơn đã ban hành, phổ biến quy định tính lương này cho người lao động và việc đánh giá cho người lao động hưởng lương KPIs là trách nhiệm của bị đơn, không phải nghĩa vụ của nguyên đơn nên căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, phản đối của bị đơn không có cơ sở. Căn cứ Quyết định 364/2020/QĐ-TECHGEL ngày 30/10/2020 về hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc – KPIs, tỉ lệ đánh giá KPIs đối với chức danh kỹ sư là 30%, không phải toàn bộ phần còn lại của lương sau khi trừ lương cơ bản như bị đơn trình bày. Căn cứ vào quy định tính lương hiệu quả công việc do bị đơn ban hành thì lương hiệu quả công việc của nguyên đơn là 30% lương chính và lương cố định của nguyên đơn là 70% lương chính = 17.000.000 đồng/tháng x 70% = 11.900.000 đồng/tháng.

[4.3] Về phụ cấp tiền ăn

Căn cứ khoản 23.2 Điều 23 Thỏa ước lao động tập thể do bị đơn phát hành và sự thừa nhận của bị đơn thì nguyên đơn được trả phụ cấp tiền ăn là 30.000 đồng/người/ngày làm việc bình thường, trường hợp làm việc $\frac{1}{2}$ ngày được tính 15.000 đồng.

[4.4] Về mức lương đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

Căn cứ lời khai của các đương sự thì lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của nguyên đơn là 5.010.000 đồng/tháng và nguyên đơn phải trích tiền lương là 5.010.000 đồng x 10.5%/tháng = 526.050 đồng/tháng để đóng quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền lương, phụ cấp các tháng 3,4,5 năm 2023 là 70.145.166 đồng.

Căn cứ lời khai của các đương sự, có cơ sở xác định hợp đồng lao động giữa nguyên đơn và bị đơn chấm dứt từ ngày 08/10/2023 theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Bộ luật Lao động. Bị đơn xác nhận phần trình bày của nguyên đơn về việc nợ một phần lương tháng 3,4/2023 là đúng nên căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tình tiết không phải chứng minh. Căn cứ lời khai của các đương sự thì số ngày công lao động là 24 ngày/tháng. Nguyên đơn trình bày nguyên đơn đã làm việc 20.5 ngày và nghỉ lễ 02 ngày trong tháng 5/2022, 23.5 ngày trong tháng 6/2023, 24 ngày trong tháng 7/2023, 24 ngày trong tháng 8/2023 và 23.5 ngày trong tháng 9/2023. Bị đơn là người sử dụng lao động, chấm công nhưng không phản đối, không giao nộp chứng cứ về số ngày làm việc của nguyên đơn theo quy định khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự nên có cơ sở xác định nguyên đơn đã làm việc với số ngày công như nguyên đơn trình bày. Căn cứ khoản 1 Điều 94, khoản 1 Điều 95 Bộ luật Lao động, người sử dụng lao động phải trả

lương trực tiếp, đầy đủ, đúng hạn và trả lương cho người lao động căn cứ vào tiền lương đã thỏa thuận, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, người sử dụng lao động có trách nhiệm lập hồ sơ để người lao động được cấp sổ bảo hiểm xã hội, đóng, hưởng bảo hiểm xã hội; đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hằng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật Bảo hiểm xã hội để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội. Khi bị đơn trả lương các tháng 3,4/2023 đã thực hiện việc trích tiền lương của nguyên đơn để đóng bảo hiểm xã hội. Vì vậy, bị đơn phải trả nguyên đơn tiền lương như sau:

- + Tiền lương tháng 3/2023 là 1.700.000 đồng
 - + Tiền lương tháng 4/2023 là 9.350.000 đồng
 - + Tiền lương tháng 5/2023 là 11.900.000 đồng/tháng : 24 ngày x 22.5 ngày + 20.5 ngày x 30.000 đồng/tháng – 526.050 đồng = 11.245.200 đồng.
 - + Tiền lương tháng 6/2023 là 11.900.000 đồng/tháng : 24 ngày x 23.5 ngày + 23.5 ngày x 30.000 đồng/tháng – 526.050 đồng = 11.831.033 đồng.
 - + Tiền lương tháng 7/2023 là 11.900.000 đồng/tháng : 24 ngày x 24 ngày + 24 ngày x 30.000 đồng/tháng – 526.050 đồng = 12.093.950 đồng.
 - + Tiền lương tháng 8/2023 là 11.900.000 đồng/tháng : 24 ngày x 24 ngày + 24 ngày x 30.000 đồng/tháng – 526.050 đồng = 12.093.950 đồng.
 - + Tiền lương tháng 9/2023 là 11.900.000 đồng/tháng : 24 ngày x 23.5 ngày + 23.5 ngày x 30.000 đồng/tháng – 526.050 đồng = 11.831.033 đồng.
- Tổng số tiền là 70.145.083 đồng.

[6] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn từ tháng 01/2022 đến hết tháng 9/2023 với mức lương 5.010.000 đồng/tháng và hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn.

Căn cứ công văn số 138/BHXXH-7906 ngày 09/5/2024 của Bảo hiểm xã hội quận B, bị đơn chưa lập hồ sơ đăng ký đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn. Căn cứ khoản 3 Điều 48 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Điều 43 và Điều 44 Luật Việc làm năm 2013; Điều 12, Điều 13, Điều 14 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, người sử dụng lao động có trách nhiệm lập hồ sơ để người lao động được cấp sổ bảo hiểm xã hội, đóng, hưởng bảo hiểm xã hội; đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội trả sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động, xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động; căn cứ quy định về việc trả lương, cách tính ngày công lao động trong tháng, nguyên đơn phải được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 01/2022 đến hết tháng 9/2023 nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[7] Đối với phần phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án, Hội đồng

xét xử thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định đúng về thủ tục tố tụng, phân tích đúng nội dung của vụ án. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật

[8] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí là 2.104.355 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 32, 35, 39, 85, 86, 144, 147, 227, 228, 235, 244, 271, 273, 278 và 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 34, 48, 91, 94, 95 của Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 21, 85, 86 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Điều 43, Điều 44 Luật Việc làm năm 2013; Điều 12, Điều 13, Điều 14 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Đoàn Đăng K về việc yêu cầu Công ty Cổ phần K1 trả tiền lãi do chậm thanh toán tiền lương theo mức lãi suất trần huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do Ngân hàng N1 công bố là 5%/năm trên số tiền chậm thanh toán tạm tính là 1.507.435 (một triệu năm trăm linh bảy nghìn bốn trăm ba mươi lăm) đồng; trả tiền trợ cấp thôi việc là 25.500.000 (hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn) đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Đoàn Đăng K: Buộc Công ty Cổ phần K1 trả cho ông Đoàn Đăng K tiền lương các tháng 3,4,5,6,7,8,9 năm 2023 là 70.145.166 (bảy mươi triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm sáu mươi sáu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Đoàn Đăng K: Buộc Công ty Cổ phần K1 phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Đoàn Đăng K từ tháng 01/2022 đến hết tháng 9/2023 với mức lương làm cơ sở đóng bảo hiểm là 5.010.000 (năm triệu không trăm mười nghìn) đồng/tháng và hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của ông Đoàn Đăng K tại cơ quan bảo hiểm xã hội.

4. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty Cổ phần K1 phải chịu án phí là 2.104.355 (hai triệu một trăm linh bốn nghìn ba trăm năm mươi lăm) đồng.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh